

Đỗ Tiến Đạt

(+84 28) 7300 7000 (x1043)

datdt@acbs.com.vn**Báo cáo Cập nhật**

Khuyến nghị

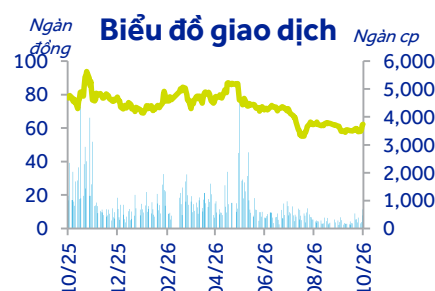
MUA**CTD**

Xây dựng

Giá mục tiêu (VND) **87.500**Giá hiện tại (VND) **62.300**Tỷ lệ tăng giá **41,5%**Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng **1,5%**Tổng tỷ suất lợi nhuận **43,0%****Diễn biến giá cổ phiếu (%)**

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	-13,9	1,3	-13,7	-19,7
Tương đối	-13,0	4,9	-9,2	-25,9

Nguồn: Bloomberg

**Cơ cấu sở hữu**

Kustocem Pte. Ltd	17,9%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và đầu tư Thành Công	14,4%
The8th Pte. Ltd.	10,6%

Thông kê

Mã Bloomberg

08/10/26**CTD VN**Thấp/Cao 52 tuần (VND) **54.700 – 93.878**SL lưu hành (triệu cp) **114**Vốn hóa (tỷ đồng) **6.877**Vốn hóa (triệu USD) **260**Room khối ngoại còn lại (%) **2,3**Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%) **44,4**KLGD TB 3 tháng (cp) **575.472**VND/USD **26.310**Index: VNIndex / HNX **1768,12/284,07****CTCP XÂY DỰNG COTECCONS (CTD VN)**

Năm tài chính FY2026, CTD ghi nhận sự tăng trưởng tích cực với doanh thu đạt 34.340 tỷ đồng (+38% svck), và lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt 788 tỷ đồng (+73% svck) được hỗ trợ bởi tăng trưởng hoạt động xây dựng và khoản lãi từ thoái vốn dự án Emerald 68.

Backlog cuối FY2026 tăng mạnh lên gần 70.000 tỷ đồng (+98% svck), tương đương khoảng hai năm doanh thu, tạo nền tảng tăng trưởng trong FY2027. Qua đó, chúng tôi ước tính doanh thu và LNST năm FY2027 đạt 42.150 tỷ đồng (+23% svck) và 904 tỷ đồng (+15% svck).

Chúng tôi giữ quan điểm thận trọng khi mặt bằng lãi suất cao có thể làm chậm tiến độ triển khai và thanh toán của các chủ đầu tư bất động sản, qua đó kéo dài vòng quay phải thu. Do đó, chúng tôi giảm 15% giá mục tiêu cuối FY2027 xuống 87.500 đồng/cp, do điều chỉnh tăng tỷ lệ chiết khấu và kéo dài số ngày thu tiền. Dù vậy, chúng tôi vẫn duy trì khuyến nghị Mua, khi giá cổ phiếu đã giảm khoảng 20% so với báo cáo trước, trong khi triển vọng tăng trưởng được hỗ trợ bởi backlog lớn và cơ cấu dự án được mở rộng sang mảng xây dựng hạ tầng, giúp đẩy nhanh dư địa tăng trưởng và giảm phụ thuộc vào mảng xây dựng dân dụng.

Đa dạng hóa backlog để giảm phụ thuộc vào mảng xây dựng dân dụng. CTD đang từng bước đa dạng hóa nguồn việc, với hạ tầng nổi lên như một động lực tăng trưởng mới. Trong FY2026, công ty ký mới khoảng 60.300 tỷ đồng, tương đương 1,8x doanh thu FY2025, đưa backlog cuối kỳ lên khoảng 70.000 tỷ đồng (+98% svck). Đáng chú ý, các dự án hạ tầng đã chiếm 33% giá trị hợp đồng ký mới và 16% backlog, với khoảng 19.900 tỷ đồng đến từ các dự án lớn như Cầu Cần Giờ, Sân bay Gia Bình, Long Thành và mở rộng Sân bay Phú Quốc, trong khi cùng kỳ mảng xây dựng hạ tầng đóng góp không đáng kể. Mặc dù hạ tầng giúp CTD từng bước đa dạng hóa nguồn việc, xây dựng dân dụng vẫn chiếm 72% doanh thu FY2026 và 72% backlog, khiến công ty còn phụ thuộc đáng kể vào triển vọng thị trường bất động sản.

Chiến lược cải thiện biên lợi nhuận gộp. Trong 2–3 năm tới, CTD định hướng cải thiện biên gộp thông qua tối ưu chi phí vật liệu như quy mô backlog lớn giúp công ty tăng sức mua, đàm phán giá và chủ động chốt giá vật tư; đồng thời, các thương vụ M&A trong MEP, nhôm kính để có thể hỗ trợ cải thiện hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, chúng tôi giữ dự phóng thận trọng với biên LN gộp dự kiến quanh 3,4%–3,5% trong FY2027 so với mức 4,2% trong FY2026, trong bối cảnh mảng xây dựng dân dụng vẫn chịu ảnh hưởng từ mặt bằng lãi suất và giá nguyên vật liệu có thể biến động.

Rủi ro từ môi trường lãi suất cao: Trong bối cảnh nền lãi suất cao, dòng tiền chủ đầu tư có thể biến động, rủi ro chậm thu hồi phải thu và gia tăng nhu cầu vốn lưu động vẫn là yếu tố cần theo dõi, đặc biệt khi CTD đang tăng đòn bẩy tài chính với tỷ lệ nợ ròng/VCSH tăng từ 3.1% năm FY2025 lên 20.8% năm FY2026.

	2023	FY2024(*)	FY2025(*)	FY2026(*)	FY2027(*)
DT Thuần (tỷ đồng)	16.530	21.045	24.885	34.340	42.150
Tăng trưởng	14,0%	30,8%	18,2%	38,0%	22,7%
LNST sau ĐTTS (tỷ đồng)	188	309	456	788	904
Tăng trưởng	804,0%	63,0%	47,6%	72,8%	14,7%
EPS (hiệu chỉnh; VND)	1.814	3.320	4.402	6.910	7.928
Tăng trưởng	590,0%	83,2%	32,6%	57,0%	14,7%
ROE	2,3%	3,3%	5,1%	8,5%	8,9%
Nợ ròng/VCSH	16,8%	19,2%	34,9%	20,8%	19,6%
P/E (lần)	36,8	36,2	19,5	9,1	7,9
P/B (lần)	0,6	1,1	1,0	0,9	0,8
Cổ tức (đồng)	0	0	1.000	1.000	1.000
Suất sinh lợi cổ tức	0%	0%	1,0%	1,0%	1,5%

Chú thích: FY (*) năm tài chính, từ 1/7–30/6

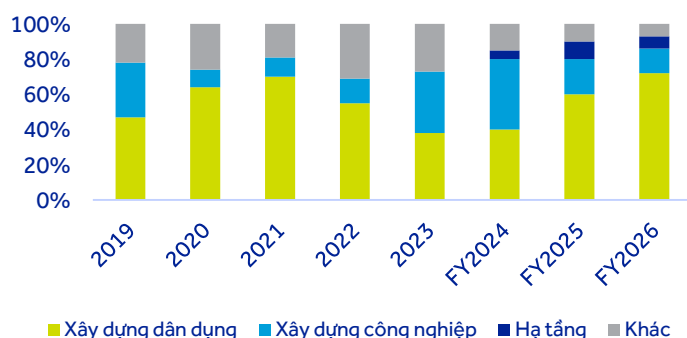
Hạ tầng được kỳ vọng sẽ là động lực tăng trưởng mới trong 3-5 năm tới, và góp phần đa dạng hóa backlog.

Trong giai đoạn 2023–2026, xây dựng dân dụng vẫn là động lực chính của CTD, chiếm 72% doanh thu FY2026. Tuy nhiên, để mở rộng quy mô và hưởng lợi từ xu hướng đẩy mạnh đầu tư công, CTD đang từng bước gia tăng tỷ trọng hạ tầng. Giá trị hợp đồng ký mới FY2026 đạt khoảng 60.300 tỷ đồng, trong đó hạ tầng chiếm 33%, nâng tỷ trọng hạ tầng trong backlog lên 16%, trong khi FY2025 tỷ trọng không nhiều. Với backlog cuối FY2026 gần 70.000 tỷ đồng (+98% svck), CTD có dư địa tăng trưởng trong FY2027–2028 và không đánh đổi tăng trưởng bằng mọi giá.

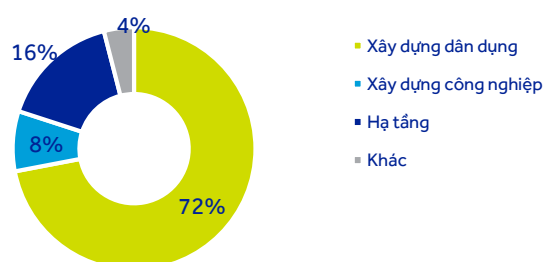
Việc tham gia các dự án như Cầu Cần Giờ, Sân bay Gia Bình, Sân bay Long Thành giúp CTD mở rộng kinh nghiệm triển khai các công trình quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật cao. Đồng thời, việc mua lại công ty GEO Foundations giúp bổ sung năng lực thi công nền móng chuyên sâu, qua đó mở rộng phạm vi công việc và khả năng tham gia sớm hơn vào chuỗi giá trị dự án. Dư địa cải thiện biên lợi nhuận là yếu tố đáng chú ý, khi hạ tầng có biên cao hơn xây dựng dân dụng thuần túy.

Trong ngắn hạn, chi phí vật liệu neo cao và giai đoạn đầu của các dự án mới khiến biên lợi nhuận FY2027 khó cải thiện đáng kể. Việc chốt giá vật tư đầu dự án giúp CTD hạn chế phần nào rủi ro biến động giá, nhưng mặt bằng chi phí cao kéo dài vẫn gây áp lực lên biên các hợp đồng mới.

Cơ cấu doanh thu (%)



Cơ cấu backlog 2026 (%)



Nguồn: CTD, ACBS.

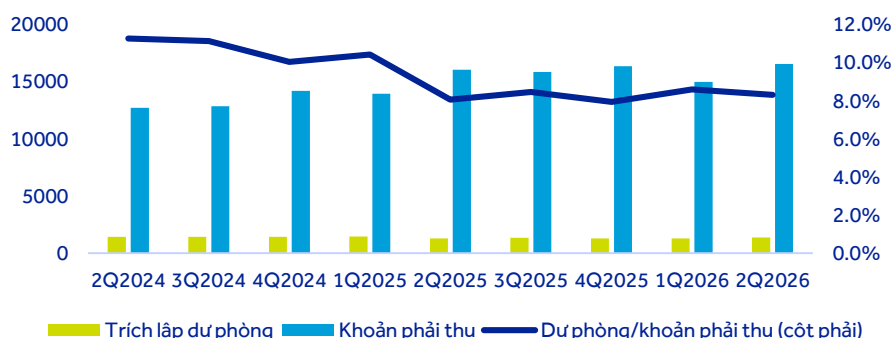
Kết quả kinh doanh tích cực: FY2026, CTD ghi nhận doanh thu 34.340 tỷ đồng (+38% svck), biên LN gộp cải thiện 0,8 điểm % lên 4,2% nhờ giá trúng thầu cao và kiểm soát chi phí hiệu quả. Chi phí tài chính tăng lên 350 tỷ đồng (+71% svck) do dư nợ vay gia tăng trong bối cảnh lãi suất cao, nhưng được bù đắp bởi 194 tỷ đồng lãi từ thoái vốn Emerald 68, giúp LNST đạt 788 tỷ đồng (+73% svck), vượt 9% kế hoạch và 7% dự phóng.

Đơn vị: tỷ đồng	FY2025	FY2026	Tăng trưởng svck	% Kế hoạch	% Dự phóng
Doanh thu thuần	24.885	34.340	38%	115%	113%
Lợi nhuận gộp	815	1,446	78%		
Doanh thu tài chính	280	407	45%		
Chi phí tài chính	(105)	(350)	233%		
Chi phí bán hàng và QLDN	(581)	(678)	17%		
Doanh thu khác	80	194	143%		
Lợi nhuận sau thuế	456	788	73%		
LNST sau CĐTS	456	788	73%	109%	107%
Biên LNG	3,3%	4,2%	27,2%		
Biên LNR	1,8%	2,3%	27,7%		

Nguồn: CTD, ACBS.

Dòng tiền cải thiện, công nợ cần theo dõi. Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh (CFO) chuyển từ âm 1.150 tỷ đồng lên dương 816 tỷ đồng trong FY2026, nhờ kiểm soát vốn lưu động và tiền người mua trả trước tăng 4.200 tỷ đồng lên 9.030 tỷ đồng, giúp giảm nhu cầu vốn tự tài trợ khi triển khai dự án. Tuy nhiên, phải thu khách hàng vẫn tăng 3,4% lên 15.380 tỷ đồng, trong khi dự phòng tăng 4,4% lên 1.370 tỷ đồng, duy trì tỷ lệ dự phòng/phải thu quanh 8,9%. Mức giảm tỷ lệ dự phòng so với FY2025 chủ yếu đến từ quy mô phải thu tăng, chưa phản ánh rõ cải thiện thu hồi công nợ. Đáng chú ý, 526 tỷ đồng phải thu từ Ngôi Sao Việt đã được trích lập 100%; sẽ giúp CTD cải thiện thanh khoản và có khả năng được hoàn nhập dự phòng. Tuy nhiên, chúng tôi chưa đưa khoản này vào dự phóng lợi nhuận FY2027 do chưa đủ cơ sở đánh giá khả năng thu hồi.

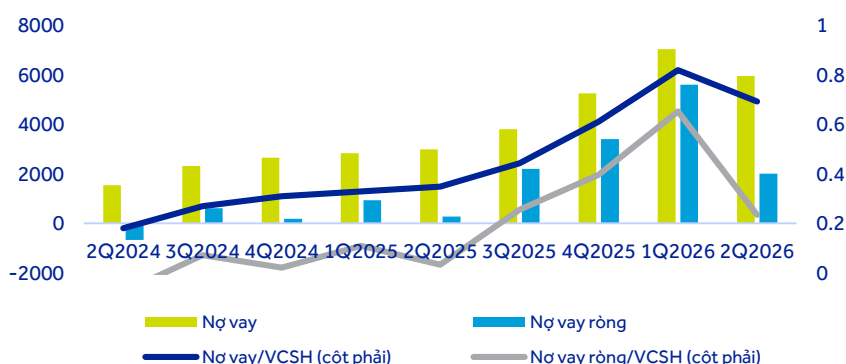
Dự phòng và khoản phải thu (tỷ đồng)



Nguồn: CTD, ACBS.

Đòn bẩy tài chính gia tăng. Cuối Q2/2026, tổng nợ vay CTD đạt 5.942 tỷ đồng (+98% svck), đưa nợ vay/VCSH lên 61,6% từ mức 33,3% cùng kỳ. Mức tăng phản ánh nhu cầu vốn cao hơn khi quy mô hoạt động mở rộng, nhưng đồng thời làm bằng cân đối nhạy cảm hơn với biến động vốn lưu động và phải thu. Dù Nợ ròng/VCSH chỉ tăng từ 3,1% lên 20,8% nhờ tiền mặt cải thiện, áp lực đòn bẩy vẫn cần được theo dõi, đặc biệt khi khả năng duy trì thanh khoản phụ thuộc vào tốc độ thu hồi công nợ và chuyển hóa backlog thành dòng tiền.

Đòn bẩy tài chính (tỷ đồng)



Nguồn: CTD, ACBS.

Triển vọng và định giá.

Chúng tôi đánh giá hoạt động kinh doanh của CTD trong FY2027 sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi hai động lực chính. Thứ nhất, xây dựng dân dụng vẫn là nguồn đóng góp chủ yếu, với backlog đến từ các chủ đầu tư có quan hệ hợp tác lâu năm như Sun Group, Masterise và Vinhomes. Bên cạnh các dự án nhà ở, CTD đang tham gia một số công trình dân dụng có quy mô lớn, kết cấu đặc thù và yêu cầu kỹ thuật cao như Nhà hát Opera Hà Nội và Trung tâm Hội nghị APEC Phú Quốc... Việc mở rộng danh mục dự án này giúp CTD từng bước đa dạng hóa nguồn việc, qua đó phần nào giảm mức độ phụ thuộc vào chu kỳ thanh khoản của thị trường nhà ở.

Thứ hai, mảng hạ tầng có thể trở thành động lực tăng trưởng mới trong trung và dài hạn, khi CTD mở rộng phạm vi hoạt động ngoài xây dựng dân dụng. Trong FY2027, CTD có thể tiếp tục tham gia một số dự án như cầu Cần Giờ, cầu Phú Mỹ 2 và Khu liên hợp Thể dục Thể thao Rạch Chiếc. Tuy nhiên, chúng tôi chưa giả định hạ tầng sẽ đóng góp lớn ngay vào kết quả FY2027, do tiến độ triển khai, khối lượng thi công và thời điểm ghi nhận doanh thu vẫn còn phụ thuộc vào từng dự án.

Với backlog cuối FY2026 gần 70.000 tỷ đồng, tăng 98% svck và tương đương khoảng hai năm doanh thu FY2026, chúng tôi đánh giá dư địa tăng trưởng của CTD trong FY2027–FY2028 ở mức tương đối tốt. Quy mô backlog hiện tại cũng tạo dư địa để CTD ưu tiên lựa chọn các hợp đồng có điều khoản thương mại và khả năng thu hồi vốn phù hợp, thay vì theo đuổi tăng trưởng doanh thu bằng mọi giá. Dù vậy, chúng tôi cho rằng cần đánh giá chất lượng backlog thông qua khả năng chuyển hóa thành doanh thu, biên lợi nhuận và dòng tiền thực tế. Trên cơ sở đó, chúng tôi ước tính giá trị hợp đồng ký mới duy trì khoảng 50.000–60.000 tỷ đồng/năm, qua đó backlog cuối kỳ được duy trì quanh 60.000–70.000 tỷ đồng.

Chúng tôi dự phóng doanh thu FY2027 đạt 42.150 tỷ đồng (+23% svck) và LNST đạt 904 tỷ đồng (+15% svck), thấp hơn so với mục tiêu tăng trưởng hơn 30% của của công ty. Với quan điểm thận trọng, chúng tôi chưa giả định CTD đạt toàn bộ mục tiêu kế hoạch ngay trong FY2027, do độ trễ trong chuyển hóa backlog thành doanh thu, khả năng biên lợi nhuận chưa cải thiện đáng kể và các rủi ro liên quan đến chi phí đầu vào, vốn lưu động và tiến độ triển khai dự án.

Bên cạnh đó, dư địa cải thiện biên lợi nhuận gộp FY2027 vẫn hạn chế khi giá nguyên vật liệu duy trì ở mức cao. Việc chốt đơn giá cố định từ đầu dự án giúp CTD giảm tác động của biến động giá ngắn hạn, nhưng mặt bằng giá cao kéo dài vẫn có thể gây áp lực lên chi phí đầu vào của các dự án ký mới. Do đó, chúng tôi thận trọng dự phóng biên LN gộp FY2027 ở mức 3,4%–3,5%, thấp hơn mức 4,2% của năm FY2026, trong bối cảnh thị trường nhà ở và chi phí đầu vào còn tiềm ẩn nhiều biến động.

Bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF), chúng tôi đưa ra giá mục tiêu là 87.500 đồng/cổ phiếu vào giữa năm 2027, cao hơn 41% so với giá đóng cửa ngày 08/10/2026. Duy trì khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu CTD.

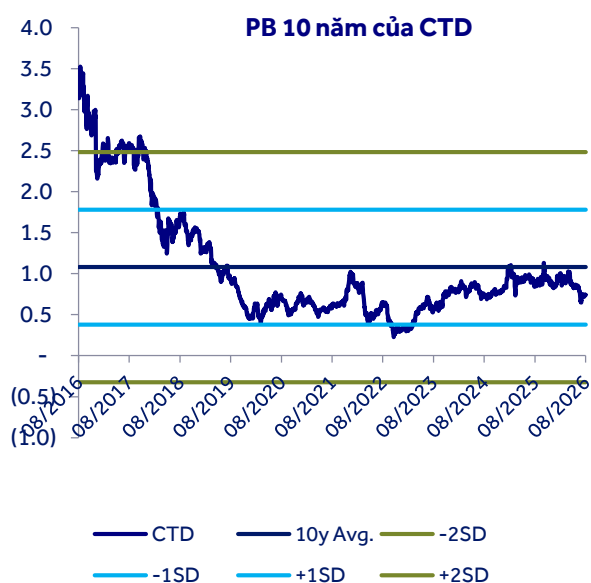
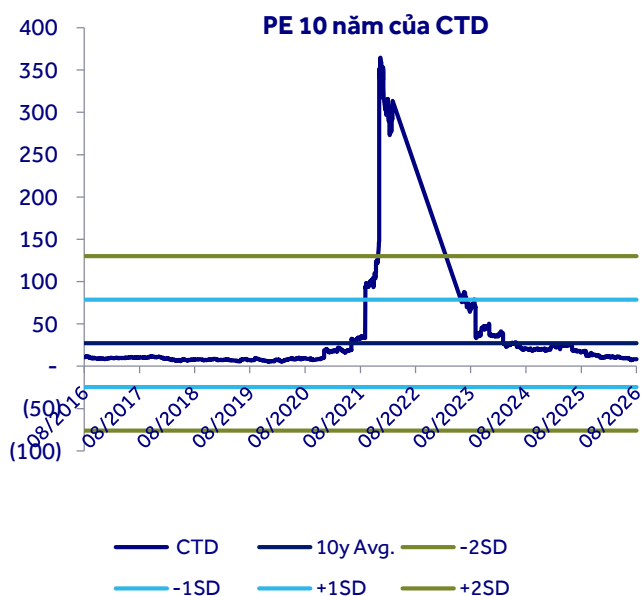
	FY2027	FY2028	FY2029
LNST cho cổ đông công ty mẹ	904	1.198	1.578
Tăng: khấu hao	102	107	112
Giảm: Capex	-50	-50	-50
(tăng) / giảm vốn lưu động	-4.821	-10.530	1.121
Tăng: chi phí lãi vay*(1-tax)	122	85	64
Dòng tiền FCFF	-3.743	-9.190	2.825
Giá trị hiện tại của FCFF	-3.828	-8.361	2.286

Lãi suất phi rủi ro	5,0%
Phần bù rủi ro VCSH	8,4%
Beta	1,1
Chi phí VCSH	14,2%
Tỷ trọng VCSH	72%
Tỷ trọng nợ	38%
Tốc độ tăng trưởng	1%
WACC	12,4%

Giá trị của năm cuối mô hình	24.995
Giá trị hiện tại của năm cuối mô hình	17.994
Giá trị doanh nghiệp	8.091
Cộng: Tiền & đầu tư ngắn hạn	7.823
Trừ: Vay nợ ròng	5.943
Trừ: Lợi ích cổ đông thiểu số	1
Giá trị vốn chủ sở hữu	9.971
SLCP đang lưu hành (triệu cp)	114.03
Giá trị hợp lý của cổ phiếu (VNĐ/cp)	87.440

Độ nhạy giữa lãi suất và định giá

WACC	11,4%	11,9%	12,4%	12,9%	13,4%
Giá mục tiêu (đồng/cp)	107.100	96.900	87.500	79.200	71.500
Chênh lệch so với giá mục tiêu	+22,4%	+10,8%	0	-10,5%	-22,4%



Nguồn: ACBS.

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ	Giá hiện tại (VNĐ):	62.300	Giá mục tiêu (VNĐ):	87.500	Vốn hóa (Tỷ đồng):	7.045
(Đơn vị: tỷ đồng)	2023	FY2024	FY2025	FY2026F	FY2027F	
Doanh thu thuần	16.528	21.045	24.885	34.340	42.150	
<i>Tăng trưởng doanh thu</i>	<i>60,0%</i>	<i>27,3%</i>	<i>18,2%</i>	<i>38,0%</i>	<i>22,7%</i>	
GVHB trừ khấu hao	-16.102	-24.069	-30.16	-32.894	-40.727	
Lợi nhuận gộp	426	713	815	1.446	1.423	
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	<i>2,6%</i>	<i>3,4%</i>	<i>3,3%</i>	<i>4,2%</i>	<i>3,4%</i>	
Chi phí bán hàng và QLDN	-398	-581	-333	-678	-633	
<i>Chi phí bán hàng và QLDN/DTT</i>	<i>-2,4%</i>	<i>-2,8%</i>	<i>-1,3%</i>	<i>-2,0%</i>	<i>-1,5%</i>	
Lợi nhuận từ các công ty LDLK	0	0	0	0	0	
EBITDA	90	186	537	879	892	
<i>Tỷ suất EBITDA</i>	<i>0,5%</i>	<i>0,9%</i>	<i>2,2%</i>	<i>2,6%</i>	<i>2,1%</i>	
Lợi nhuận từ HĐKD	238	132	483	768	790	
<i>Biên lợi nhuận từ HĐKD</i>	<i>1,4%</i>	<i>0,6%</i>	<i>1,9%</i>	<i>2,2%</i>	<i>1,9%</i>	
Thu nhập tài chính	348	280	256	407	485	
Chi phí tài chính	-130	-105	-205	-350	-153	
Thu nhập khác	10	80	19	194	15	
Lợi nhuận trước thuế	244	387	552	1.020	1.137	
Lợi nhuận sau thuế	188	310	456	788	904	
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0	
Lợi nhuận sau thuế của CĐ CT mẹ	188	310	456	788	904	
<i>Biên lợi nhuận ròng</i>	<i>1,1%</i>	<i>1,5%</i>	<i>1,8%</i>	<i>2,3%</i>	<i>2,1%</i>	
Tiền & các khoản tương đương tiền	1.883	2.210	2.712	3.936	2.742	
SL cổ phiếu lưu hành (triệu CP)	103,6	103,6	103,6	114	114	
EPS (VNĐ)	662	3.729	4.402	6.910	7.928	
EPS hiệu chỉnh (VNĐ)	662	3.729	4.402	6.910	7.928	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2023	FY2024	FY2025	FY2026F	FY2027F
Thay đổi vốn lưu động	1.353	-353	930	2.371	5.466
Capex	-415	-337	-50	-50	-50
Các khoản mục dòng tiền khác	-121	2.084	586	122	85
Dòng tiền tự do	1.778	-1.304	-2.456	898	-3.743
Cổ tức đã trả	0	0	100	114	114
Thay đổi nợ ròng	-1.368	1.118	3.668	1.732	62
Nợ ròng cuối năm	2.608	3.726	7.394	2.007	2.069
Vốn CSH	8.272	8.591	8.965	9.652	10.556
Giá trị sổ sách/cp (VNĐ)	16.828	17.203	16.506	84.646	92.574
<i>Nợ ròng / VCSH</i>	<i>16,8%</i>	<i>19,2%</i>	<i>34,9%</i>	<i>20,8%</i>	<i>19,6%</i>
<i>Nợ ròng / EBITDA (x)</i>	<i>2,1</i>	<i>2,8</i>	<i>3,4</i>	<i>4,0</i>	<i>2,3</i>
Tổng tài sản	26.481	30.758	34.074	38.751	41.676

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2023	FY2024	FY2025	FY2026F	FY2027F
ROE	2,3%	3,6%	5,1%	8,5%	8,9%
ROA	0,9%	1,4%	1,5%	2,3%	2,2%
ROIC	0,1%	2,9%	2,9%	2,9%	2,9%
WACC	12,4%	12,4%	12,4%	12,4%	12,4%
EVA	-12,3%	-9,5%	-9,5%	-9,5%	-9,5%
P/E (x)	40,3	36,4	20,4	9,1	7,9
EV/EBITDA (x)	40,7	20,9	16,5	10,3	10,1
EV/FCF (x)	3,1	-13,2	-3,8	10,0	-2,4
P/B (x)	0,9	1,1	1,0	0,9	0,8

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu,
Phường Xuân Hoà, TP. HCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

Số 10 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9396

PHÒNG PHÂN TÍCH & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Email: research.gr@acbs.com.vn
trangdm@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Giám đốc Xử lý giao dịch KHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

NGUYÊN TẮC KHUYẾN NGHỊ

MUA: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 20% so với giá thị trường.

KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.

TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong khoảng -10% và 10% so với giá thị trường.

KÉM KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.

BÁN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 20% so với giá thị trường.

KHUYẾN CÁO

Vui lòng nhấp vào [đây](#) để xem toàn văn Khuyến cáo, bao gồm: Xác nhận của chuyên viên phân tích, Công bố thông tin quan trọng, Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm.

Trường hợp liên kết phía trên không hoạt động, vui lòng truy cập trực tiếp tại:

https://acbs.com.vn/acbsmedia/2026/07/KhuyenCao_VI.pdf